

# **THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN CHẤT LƯỢNG SỐ LIỆU GDP CHƯA CAO VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC**

**Nguyễn Văn Nông**

## **I. Thực trạng**

Lãnh thổ kinh tế hành chính tỉnh/thành phố là một bộ phận lãnh thổ kinh tế quốc gia được phân chia hợp lý nhất về mặt địa lý, dân cư, các tiềm năng kinh tế và các nguồn tài nguyên thiên nhiên nhằm mục đích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ tổ quốc được đặt dưới sự quản lý của các cấp chính quyền theo quy định của hiến pháp và pháp luật. Ở mỗi tỉnh và thành phố đều có cơ cấu tổ chức mang tính độc lập tương đối và có chức năng, nhiệm vụ quản lý hành chính, kinh tế, xã hội trên lãnh thổ. Tỉnh, thành phố là cấp quản lý kinh tế vĩ mô, chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế, kế hoạch thu chi ngân sách trên địa bàn, xây dựng kết cấu hạ tầng, trực tiếp quản lý hành chính về tài nguyên, môi trường, dân cư và các vấn đề xã hội, quản lý các hoạt động kinh tế của tỉnh, thành phố, tổ chức đời sống và cung cấp các dịch vụ công cho nhân dân, giữ vững trật tự an ninh xã hội trên địa bàn và kiểm tra việc thực hiện luật pháp, các quy chế, quy định và các chính sách của nhà nước đối với các doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức và mọi công dân với chức năng và nhiệm vụ như trên. Việc tính toán và cung cấp kịp thời, đầy đủ với chất lượng cao các chỉ tiêu kinh tế tổng hợp theo vùng lãnh thổ hành chính tỉnh/TP cho các cấp lãnh đạo Đảng, Chính quyền, các cơ quan nghiên cứu từ TW đến địa phương và những người dùng tin khác là yêu cầu khách quan.

Vì vậy ngay từ những năm 1960 đến những năm 1992 của thế kỷ 20, ngành Thống kê đã tổ chức và hướng dẫn cho các cơ quan thống kê tỉnh, thành phố tính một số chỉ tiêu kinh tế tổng hợp chủ yếu thuộc hệ thống bảng cân đối kinh tế quốc dân (gọi tắt là MPS) như: Chỉ tiêu Tổng sản phẩm xã hội, Thu nhập quốc dân, Quỹ tích lũy, Quỹ tiêu dùng, cân đối thu chi tiền tệ dân cư, tài sản vốn tài chính doanh nghiệp, ngân sách và ngân hàng tín dụng trên địa bàn lãnh thổ tỉnh/thành phố và một số bảng cân đối sản phẩm chủ yếu. Những chỉ tiêu kinh tế tổng hợp của Hệ thống bảng cân đối kinh tế quốc dân đã trở thành một công cụ nghiên cứu và phân tích kinh tế vĩ mô của nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung.

Bước vào thời kỳ đổi mới và mở cửa được sự tài trợ của của cơ quan Thống kê Liên Hợp Quốc, từ năm 1989 - 1992 ngành Thống kê đã tiến hành nghiên cứu và vận dụng Hệ thống Tài khoản Quốc gia (SNA) vào Việt nam. Ngày 25/12/ 1992 Thủ Tướng Chính phủ ra Quyết định số 183/TTg về việc áp dụng Hệ thống SNA và tính chỉ tiêu Tổng sản phẩm trong nước trên phạm vi cả nước và các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương thay cho Hệ thống MPS và chỉ tiêu Tổng sản phẩm xã hội, Thu nhập quốc dân đã thực hiện trong thời gian trước đây. Thực hiện Quyết định của Thủ Tướng Chính phủ, Tổng cục Thống kê đã xây dựng và áp dụng Hệ thống Tài khoản Quốc gia thường xuyên hàng năm trên phạm vi cả nước, đồng thời ban hành chế độ báo cáo Thống kê định kỳ

Tài khoản Quốc gia áp dụng cho các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương theo quyết định số 31/TCTK-PPCĐ ngày 29-3-1994 và số 75/2003/QĐ-TCTK ngày 15-01-2003 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê để tổ chức hướng dẫn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương áp dụng tính chỉ tiêu Tổng sản phẩm trong nước (GDP), v.v... thực hiện trên vùng lãnh thổ hành chính tỉnh, thành phố.

Qua hơn 10 năm áp dụng, hệ thống Tài khoản quốc gia (SNA) ở Việt Nam, nhìn chung đã có những bước phát triển đáng kể, có những mặt phát triển nhanh hơn so với các nước trong khu vực. Nó đã thực sự là một công cụ không thể thiếu trong nghiên cứu và phân tích kinh tế vĩ mô của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có sự quản lý của nhà nước. Tính toán một số chỉ tiêu kinh tế tổng hợp chủ yếu thuộc Hệ thống Tài khoản quốc gia ở cấp tỉnh, thành phố bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu của các cấp uỷ Đảng và chính quyền địa phương trong việc: đánh giá kết quả sản xuất tổng hợp, tốc độ tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế của lãnh thổ kinh tế hành chính tỉnh, thành phố; làm cơ sở xây dựng chiến lược, quy hoạch kế hoạch, định ra những chủ trương, chính sách cụ thể trong chiến lược và chính sách chung của Đảng và Nhà nước phù hợp với đặc điểm, tiềm năng của mỗi địa phương; tổ chức điều hành và gắn kết các cơ cấu kinh tế, văn hoá, xã hội thuộc các ngành, các thành phần kinh tế và các cấp quản lý khác nhau hoạt động trên lãnh thổ để tạo nên sự phát triển theo cơ cấu kinh tế xã hội trên lãnh thổ hợp lý và có hiệu quả cao, bền vững bảo vệ tài nguyên môi trường... Việc tính toán những chỉ tiêu kinh tế tổng hợp theo vùng lãnh thổ hành chính tỉnh, thành phố cũng đồng thời cung cấp những

thông tin quan trọng cho việc biên soạn Hệ thống Tài khoản Quốc gia của toàn nền kinh tế.

Tuy nhiên việc áp dụng tính toán một số chỉ tiêu kinh tế tổng hợp chủ yếu theo lãnh thổ hành chính tỉnh, thành phố cũng đã bộc lộ một số hạn chế và thiếu sót. Đó là, chất lượng số liệu chưa cao, còn có sự không đồng nhất và khập khiễng giữa số liệu tính chung của cả nước với số liệu của các tỉnh, thành phố cộng lại nhất là chỉ tiêu GDP, sự sai lệch diễn ra trên hai giác độ trái ngược nhau như sau:

- Xét về giá thực tế: Tổng cộng số liệu báo cáo về GDP của các tỉnh và thành phố trực tiếp tính lên thường thấp hơn so với Tổng cục Thống kê (vụ Hệ thống Tài khoản Quốc gia) tính chung của cả nước. Qua bảng đối chiếu số liệu GDP thời kỳ 2000 - 2003 do vụ Hệ thống Tài khoản Quốc gia tính với GDP của 61 tỉnh/ thành phố do Cục Thống kê tỉnh/ thành phố trực tiếp tính cho thấy GDP của 61 tỉnh/ thành phố tính so với GDP của vụ Hệ thống Tài khoản Quốc gia tính chỉ đạt 90,1% năm 2000, 90,4% năm 2001, được tịnh tiến nhích dần lên ở mức 95,2% năm 2002 và 98,2% năm 2003. Sự sai lệch về giá thực tế có xu hướng giảm dần qua các năm nhưng nó diễn ra ở mức độ khác nhau thể hiện sự biến động không đồng đều giữa các năm, các khu vực và các ngành...

- Xét về giá so sánh: GDP của 61 tỉnh/thành phố tính theo giá so sánh qua các năm thường cao hơn và có xu hướng ngày càng doãng ra và vượt xa hơn so với số liệu của vụ Hệ thống Tài khoản Quốc gia tính chung cho cả nước. Qua bảng đối chiếu số liệu GDP thời kỳ 2000-2003 do vụ Hệ thống Tài khoản Quốc gia tính và tổng cộng GDP của 61 cục Thống kê tỉnh/ thành phố tính cho thấy: GDP tổng hợp từ 61 tỉnh/ thành phố tính so với GDP của vụ Hệ thống Tài

khoản Quốc gia Tổng cục Thống kê tính năm 2000 bằng 104,99%; năm 2001 bằng 106,06%, năm 2002 bằng 109,03% và đến năm 2003 cao ở mức 115,71%. Sự sai lệch này nó cũng biến động không đồng đều giữa các khu vực, các ngành và qua các năm...

Do kết quả tính GDP theo giá so sánh của các tỉnh, thành phố tính cộng lại có xu hướng ngày càng cao hơn so với GDP theo giá so sánh vụ Hệ thống Tài khoản Quốc gia tính nên tốc độ tăng trưởng GDP của các tỉnh cao hơn nhiều so với tốc độ tăng trưởng của cả nước. Số liệu thực tế tính toán cho thấy tốc độ tăng trưởng GDP do các cục Thống kê tỉnh/ thành phố tính so với vụ Hệ thống Tài khoản Quốc gia tính chung cho cả nước cao hơn 1,01% năm 2001, 2,99% năm 2002, và 6,12% năm 2003.

## **II. Nguyên nhân dẫn đến khác biệt giữa số liệu tổng hợp của trung ương và địa phương**

1. Xác định đơn vị thống kê theo đơn vị thường trú trên lãnh thổ cấp tỉnh/thành phố đang là vấn đề khó khăn phức tạp; nhất là trong điều kiện hoạt động sản xuất và quan hệ giao dịch kinh tế không chỉ trong phạm vi tỉnh/thành phố hay một vùng mà diễn ra liên quan đến nhiều tỉnh/thành phố, nhiều vùng và liên quốc gia. Biểu hiện rõ nét là các doanh nghiệp có qui mô lớn hoạt động đa ngành như Tổng công ty 90, 91, Tổng công ty hạch toán toàn ngành, các công ty liên doanh đầu tư nước ngoài và một số cơ quan quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng, ngoại giao. Đối với những loại hình tổ chức hoạt động này, cục thống kê tỉnh, thành phố độc lập tổ chức thu thập thông tin, tính toán, tổng hợp sẽ không đảm bảo đủ phạm vi và gặp nhiều khó khăn.

2. Quy trình tính toán và tổng hợp các chỉ tiêu giá trị sản xuất, chi phí trung gian, giá trị tăng thêm và GDP theo lãnh thổ hành

chính tỉnh/thành phố chưa được cải tiến một cách đồng bộ để bảo đảm các chuẩn mực của thống kê tài khoản quốc gia và đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành nền kinh tế trong điều kiện nền kinh tế thị trường của Việt Nam. Hiện nay, quy trình tính toán vẫn giao trách nhiệm hoàn toàn cho các cục Thống kê tự tính toán dựa trên nguồn thông tin thu thập chủ yếu theo đơn vị hạch toán độc lập, chưa phân định một cách cụ thể rõ ràng theo đúng nguyên tắc "Đơn vị thường trú" như hướng dẫn theo Hệ thống tài khoản quốc gia của Liên Hợp Quốc, dẫn đến phạm vi tính toán vừa trùng lặp vừa sót. Điều này được biểu hiện cụ thể như sau:

- Thứ nhất: Các doanh nghiệp do tỉnh, thành phố thành lập có các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc hoạt động ngoài tỉnh (không phải là đơn vị thường trú của tỉnh), nhưng tỉnh vẫn tính toàn bộ theo doanh nghiệp mẹ vào giá trị sản xuất và GDP của tỉnh.

- Thứ hai: Các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc có doanh thu riêng hoạt động trong tỉnh (là đơn vị thường trú của tỉnh) nhưng doanh nghiệp mẹ là của trung ương, tỉnh, thành phố khác thì lại không tính vào giá trị sản xuất và GDP của tỉnh.

- Thứ ba: Có một số đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc có doanh thu riêng nằm trong tỉnh là thường trú của tỉnh, doanh nghiệp mẹ nằm ngoài tỉnh thì cả tỉnh có doanh nghiệp mẹ đóng cũng như tỉnh có doanh nghiệp thành viên đóng đều tính kết quả sản xuất của đơn vị thành viên này vào GO, IC và GDP của tỉnh.

- Thứ tư: Các đơn vị thành viên hạch toán độc lập, hạch toán phụ thuộc của các Tổng công ty 90, 91 nằm rải rác trong cả nước không phải các Tổng công ty hạch toán toàn ngành chưa thực hiện đúng chế độ báo cáo cho ngành thống kê sở tại, vì vậy

các tỉnh chưa thu thập hết thông tin của các đơn vị thành viên trong Tổng công ty này, do đó chưa tính đầy đủ kết quả sản xuất kinh doanh vào GDP của tỉnh.

- Thứ năm: Các Tổng công ty hạch toán toàn ngành, như: Tổng công ty điện lực Việt Nam, Tổng công ty Hàng không Việt Nam, Tổng công ty Bưu chính Viễn thông, Tổng công ty Bảo hiểm Việt Nam... các doanh nghiệp sản xuất của quốc phòng, công an chưa chấp hành tốt chế độ báo cáo nên các tỉnh, thành phố chưa thu thập được đầy đủ thông tin phục vụ cho việc tính chỉ tiêu GDP của tỉnh, thành phố.

- Thứ sáu: Các tỉnh và thành phố không đủ điều kiện và khả năng thu thập thông tin và tính toán đầy đủ các kết quả sản xuất của các lĩnh vực hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng thuộc trung ương quản lý đang đóng trên lãnh thổ hành chính tỉnh/thành phố và các cơ quan sứ quán, lãnh sự quán của Việt Nam hoạt động ở nước ngoài...; trong khi đó GDP của cả nước tính các hoạt động này đầy đủ hơn.

- Thứ bảy: Các cục thống kê các tỉnh chỉ thu thập được thuế nhập khẩu thực tế nộp cho Hải quan của tỉnh, không thu thập được thuế nhập khẩu của các doanh nghiệp và các đơn vị cơ sở sản xuất là thường trú của tỉnh mình hoạt động xuất nhập khẩu phải nộp thuế nhập khẩu cho nhà nước.

3. Nguồn số liệu cơ bản từ các thống kê chuyên ngành để làm cơ sở tính chỉ tiêu GDP ở các tỉnh/thành phố cũng không thống nhất và có sự sai lệch nhiều, như: chênh lệch giữa số liệu giá trị sản xuất của các ngành nông lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp theo giá thực tế và giá cố định; tổng mức bán lẻ, khối lượng hành khách hoặc hàng hoá vận chuyển, luân chuyển, v.v... giữa các Cục Thống kê và của Tổng cục

tính. Điều này cũng thể hiện nguồn thông tin của thống kê chuyên ngành cũng chưa đầy đủ, phương pháp hướng dẫn của các vụ trên Tổng cục Thống kê chưa thống nhất. Sự phối hợp giữa phòng thống kê tổng hợp và các phòng thống kê chuyên ngành chưa chặt chẽ,...

4. Vấn đề giá và chỉ số giá áp dụng để tính chuyển các chỉ tiêu kinh tế tổng hợp của các tỉnh/thành phố về giá so sánh đang còn nhiều bất cập, biểu hiện cụ thể như sau:

- Dùng bảng giá cố định năm 1994 đại diện chung cho cả nước làm cơ sở tính giá trị sản xuất một số ngành như: ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp về giá so sánh cho các tỉnh/thành phố là chưa phù hợp; vì thực chất bảng giá cố định năm 1994 chỉ giá là bình quân của quý 4, không phải bình quân cả năm 1994 nên không thể coi đó là giá thực của năm 1994. Hơn nữa giá cố định là giá bình quân cho cả nước, nó không mang tính đại diện cho các tỉnh, thành phố, nên khi áp dụng tính chung cho một tỉnh, thành phố sẽ đánh giá sai lệch kết quả sản xuất của từng tỉnh, đặc biệt đối với những tỉnh, thành phố có những đặc thù riêng; ngoài ra bảng giá cố định bị hạn chế ở số lượng mặt hàng và không đủ chi tiết từng mặt hàng trong nhóm hàng, điều này không phù hợp với cơ chế thị trường và xu thế hội nhập như hiện nay làm cho giá cả và mẫu mã sản phẩm luôn thay đổi, quyền số khi tính giá bình quân của rổ hàng lúc xây dựng giá cố định so với thực tế năm báo cáo cũng thay đổi nhiều nên giá cố định năm gốc không phản ánh đúng giá trị thực của các ngành.

- Sử dụng chỉ số giá chưa tương thích và chưa hợp lý, vì:

Những ngành không có giá cố định thì các tỉnh, thành phố đã áp dụng chỉ số giá (chủ yếu chỉ số giá CPI), song do nhiều tỉnh,

thành phố chưa có chỉ số giá riêng đã sử dụng đập khuôn chỉ số giá theo điểm điều tra của Tổng cục Thống kê trên địa bàn tỉnh/ thành phố (điều tra chỉ đại diện cho cả nước) hoặc đã mượn chỉ số giá của tỉnh, thành phố khác, của cả nước để tính, dẫn đến chỉ số giảm phát GDP của các tỉnh, thành phố chỉ bằng 80% - 85% so với chỉ số giảm phát GDP của cả nước.

Tất những yếu tố trên đã đẩy tốc độ tăng trưởng GDP của tỉnh, thành phố cao hơn GDP của cả nước.

5. Không loại trừ sự tác động của yếu tố chủ quan thành tích chủ nghĩa của một số địa phương cũng làm cho xu hướng của tốc độ tăng trưởng ở một số địa phương không sát thực tế.

6. Do ý thức chấp hành luật pháp trong lĩnh vực thống kê, kế toán, các chế độ điều tra, báo cáo thống kê của các cơ quan tổ chức và đơn vị cơ sở chưa nghiêm.

7. Đội ngũ cán bộ thống kê nhất là cán bộ chuyên sâu về tài khoản quốc gia còn hạn chế nhất là ở cấp tỉnh/thành phố vừa thiếu cả về số lượng vừa yếu về năng lực chuyên môn và thường xuyên thay đổi, không ổn định.

8. Các hệ số cơ bản của tài khoản quốc gia dùng trong tính toán chưa được cập nhật thường xuyên. Trong khi đó mọi hoạt động sản xuất, phân phối trao đổi, tiêu thụ... trong nền kinh thị trường và xu thế hội nhập quốc tế đang có sự biến đổi nhanh chóng... làm cho các hệ số tính toán lạc hậu, lỗi thời, không còn đúng xu thế ...

9. Các vụ chức năng trong Tổng cục chưa tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các nguồn thông tin, phương pháp, quy trình tính và đối chiếu chỉnh lý,

tính bổ sung số liệu cho những tỉnh/thành phố còn chưa hợp lý.

### **III. Một số kiến nghị về giải pháp tổ chức thực hiện**

Để tổ chức thực hiện tốt việc áp dụng cải tiến qui trình và phương pháp biên soạn chỉ tiêu giá trị sản xuất, chi phí trung gian, giá trị tăng thêm và GDP trong tỉnh và thành phố thuộc Trung ương cần quán triệt và thực hiện tốt các giải pháp sau:

Áp dụng quy trình cải tiến việc biên soạn chỉ tiêu GDP tỉnh/ thành phố theo hướng tập trung xử lý và tính toán đối với những loại hình hoạt động liên tỉnh/ thành phố, liên quốc gia rồi phân bổ cho các tỉnh/ thành phố; phân cấp cho các tỉnh/ thành phố xử lý và tính toán đối với những loại hình hoạt động còn lại (hoạt động chủ yếu trên phạm vi tỉnh/ thành phố).

- Tiếp tục xây dựng, củng cố, hoàn thiện và bố trí cơ cấu tổ chức, cán bộ hợp lý giữa trung ương và địa phương bảo đảm đủ số lượng và chất lượng cán bộ nhất là cán bộ có trình độ chuyên sâu về thống kê kinh tế tổng hợp nói chung và tài khoản quốc gia nói riêng từ cơ quan Tổng cục đến các Cục thống kê tỉnh, thành phố. Mỗi một vụ chuyên ngành ở Tổng cục thống kê cần có một bộ phận chuyên viên chuyên theo dõi địa phương để đôn đốc công việc, giúp đỡ và hướng dẫn nghiệp vụ, tính toán và phân bổ các chỉ tiêu giá trị sản xuất, chi phí trung gian, giá trị tăng thêm cho các tỉnh, thành phố của các đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc chuyên ngành mình phụ trách có liên quan đến nhiều tỉnh, thành phố; đồng thời giúp Vụ Hệ thống Tài khoản Quốc gia, Tổng cục xử lý kịp thời những số liệu phát sinh ban đầu cũng như số liệu tổng hợp mà xét thấy không thống nhất giữa TW và địa phương. Đối với cấp quận, huyện, thị trở xuống trong điều kiện hiện nay

không đặt vấn đề tính chỉ tiêu GDP và một số chỉ tiêu tổng hợp khác của hệ thống tài khoản quốc gia.

- Giữa thống kê tổng hợp, thống kê tài khoản quốc gia và các thống kê chuyên ngành dựa trên nguyên tắc xác định đơn vị thường trú và điều kiện thực tế về nguồn thông tin hiện nay để có những qui ước thống nhất về phạm vi, nguyên tắc, nội dung, phương pháp và nguồn thông tin tính toán đối với từng chỉ tiêu kinh tế tổng hợp, từng loại hình hoạt động cụ thể cho cả cấp quốc gia và cấp tỉnh, thành phố.

- Tiến hành xây dựng và lập danh mục các đơn vị thống kê theo vùng lãnh thổ hành chính tỉnh, thành phố và cập nhật thường xuyên hàng năm. Trước tiên, những năm đầu tiên thực hiện đối với những đơn vị hạch toán kinh tế toàn ngành, tổng công ty lớn như: Tổng công ty 90,91, các công ty xuyên quốc gia và các cơ quan hoạt động liên quan đến nhiều tỉnh, thành phố.

- Sửa đổi bổ sung hoặc ban hành chế độ điều tra, chế độ báo cáo thống kê định kỳ để có thông tin và nguồn số liệu phù hợp với việc biên soạn các chỉ tiêu thống kê theo vùng lãnh thổ, tỉnh, thành phố; Đối với các công ty lớn như: Tổng công ty 90,91, công ty hoạt động liên vùng, liên tỉnh và các công ty hạch toán toàn ngành cần có qui định cụ thể để các đơn vị này báo cáo được những thông tin cơ bản của các đơn vị thành viên hạch toán độc lập, phụ thuộc, các đơn vị sự nghiệp và của văn phòng Tổng công ty cho ngành Thống kê.

- Để đảm bảo tính thống nhất và tính hợp lý của số liệu về những chỉ tiêu thống kê kinh tế tổng hợp cần thống nhất quan điểm sau:

Những chỉ tiêu thống kê mang tính đầu vào (hay làm cơ sở) cho việc tính toán các

chỉ tiêu kinh tế tổng hợp cũng cần phải có sự thống nhất giữa trung ương và địa phương, giữa toàn quốc và các tỉnh, thành phố từ các chỉ tiêu phản ánh về mặt số lượng như: diện tích canh tác và diện tích gieo trồng, số đầu con gia súc, gia cầm, sản lượng sản phẩm các loại cây trồng vật nuôi, sản lượng sản phẩm chủ yếu trong công nghiệp; số tấn/Km hàng hoá vận chuyển, luân chuyển và bốc xếp, số lượng dân số và lao động việc làm, giá trị sản lượng sản phẩm, v.v... đều phải thống nhất giữa TW và các tỉnh, thành phố tổng hợp lại.

- Cần vận dụng thống nhất hệ thống chỉ số giá theo vùng (8 vùng lãnh thổ kinh tế, 2 thành phố lớn) vào qui trình tính giá trị sản xuất, chi phí trung gian, giá trị tăng thêm và GDP từ giá thực tế giá so sánh ở các tỉnh, thành phố. Đồng thời phát triển, mở rộng và hoàn thiện hệ thống chỉ số giá để đáp ứng yêu cầu của thống kê tài khoản quốc gia, các thống kê chuyên ngành, v.v... trong việc tính các chỉ tiêu kinh tế tổng hợp của toàn quốc cũng như của tỉnh, thành phố.

- Hệ thống chỉ số giá cần phát triển và hoàn thiện theo hướng sau:

+ Xây dựng và hoàn thiện thêm các loại chỉ số giá còn thiếu như:

(i) Chỉ số giá đầu vào của ngành xây dựng

(ii) Chỉ số giá tiền lương

(iii) Chỉ số giá một số ngành dịch vụ quan trọng và mang tính đặc thù nếu sử dụng chỉ số CPI thì không thích hợp.

+ Hoàn thiện và nâng cao chất lượng các loại chỉ số giá hiện có như:

(i) Hoàn thiện nâng cao chất lượng chỉ số giá tiêu dùng (CPI).

(ii) Hoàn thiện nâng cao chất lượng chỉ số giá bán của người sản xuất (PPI).

(iii) Hoàn thiện và nâng cao chất lượng chỉ số giá xuất nhập khẩu.

- Tập trung và thống nhất việc công bố số liệu thống kê đối với những chỉ tiêu thống kê kinh tế tổng hợp được tính chính thức hàng năm trên cơ sở qui định của Chính phủ về ban hành hệ thống chỉ tiêu quốc gia và những qui chế chung của Tổng cục Trưởng Tổng cục Thống kê.

- Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, kiểm soát từ thu thập, xử lý thông tin đến nội dung phương pháp tính toán tổng hợp số liệu và qui chế công bố số liệu thống kê từ trung ương đến các địa phương và cơ sở.

- Kiến nghị với Bộ Tài chính, Bộ kế hoạch và Đầu tư, Chính phủ khi xây dựng kế hoạch và dự toán thu chi ngân sách Nhà nước, cần dựa trên mức tăng trưởng GDP hàng năm ở các tỉnh/thành phố là một trong những căn cứ lập dự toán và phân bổ kế hoạch thu ngân sách nhà nước cho các tỉnh/ thành phố ■